

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Liêu, ngày 09 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ trụ sở: Số 77 T, phường T, H, Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C – Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh T Quảng Ninh (địa chỉ trụ sở tại: số 488 đường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh);

Người được ủy quyền lại: Bà **Vũ Thị Kim D**- Chức vụ: Giám Đốc phòng giao định H; địa chỉ trụ sở: Số 64+66, T, H, Quảng Ninh.

Bị đơn: - Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1986;

- Bà **Hà Hải T**, sinh năm 1986.

Cùng có nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ngân hàng T và ông Phạm Văn T, bà Hà Hải T cùng thoả thuận thống nhất tính đến ngày hòa giải (ngày 01/02/2023) ông T, bà T còn nợ ngân hàng tổng số tiền nợ là **9.702.826.481** đồng (chín tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, tám

trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi một đồng); trong đó nợ gốc 5.804.000.000 đồng (năm tỷ, tám trăm lẻ bốn triệu đồng), nợ (lãi quá hạn + phí) là 3.898.826.481 đồng (ba tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi một đồng).

Về phương án trả nợ: Ngân hàng T và ông Phạm Văn T, bà Hà Hải T cùng thỏa thuận thống nhất: Ngân hàng T đồng ý cho ông T, bà T bán tài sản đã thế chấp để trả nợ. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 01/02/2023, ông T, bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho ngân hàng.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng T và ông Phạm Văn T, bà Hà Hải T thỏa thuận thống nhất Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 01/02/2023 nếu ông T, bà T không thanh toán cho ngân hàng như đã thỏa thuận thì ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng 87,75m² đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số: 32A; địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư trung tâm, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 428816, số vào sổ cấp GCN: CH 00202 do UBND huyện B cấp ngày 09/5/2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hà Hải T.

Tài sản 2: Quyền sử dụng 87,75m² đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số: 31A; địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư trung tâm, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 428817, số vào sổ cấp GCN: CH 00203 do UBND huyện B cấp ngày 09/5/2014 cho ông Phạm Văn T và bà Hà Hải T.

Tài sản 3: Quyền sử dụng 67,20m² đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số: 04; địa chỉ: Khu quy hoạch dân cư trung tâm chợ cũ, thị trấn B (LK1), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 366593, số vào sổ cấp GCN: CH 00535 do UBND huyện B cấp ngày 15/11/2018 cho ông Phạm Văn T và bà Hà Hải T.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng T thì ông Phạm Văn T, bà Hà Hải T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí: Ngân hàng T và ông T, bà T cùng thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.425.700 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 58.634.500đ (năm mươi tám triệu sáu trăm ba tư nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014035 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 29.208.800đ (hai mươi chín triệu hai trăm linh tám nghìn tám trăm đồng).

Ông T, bà T phải chịu mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là

29.425.700 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải